NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

NHỮNG KHÓ KHĂN KHI NÓI TIẾNG ANH VÀ CÁCH KHẮC PHỤC: KHẢO SÁT TRƯỜNG HỢP

ĐINH KHẮC ĐỊNH*

TÓM TẮT: Mục đích của nghiên cứu này là chỉ ra những khó khăn nói tiếng Anh và cách khắc phục của sinh viên năm thứ hai ngành Kế toán Trường Cao đẳng nghề Bách khoa. Kết quả chỉ ra rằng, các vấn đề tâm lí như căng thẳng, sợ mắc lỗi và thiếu tự tin là nguyên nhân chính dẫn đến khó nói tiếng Anh của sinh viên, cùng các vấn đề về ngôn ngữ như: không đủ từ vựng, ngữ pháp và các vấn đề về môi trường như thiếu ngữ cảnh học cho cuộc hội thoại tiếng Anh. Để khắc phục những khó khăn này, sinh viên tập trung rèn luyện cách phát âm (cao độ, trường độ, ngữ điệu, v.v.); tham gia vào các hoạt động có sử dụng tiếng Anh để giao tiếp.

TỪ KHÓA: khó khăn; nói tiếng Anh; cách khắc phục khó khăn; dạy học tiếng Anh; ngoại ngữ.
NHẬN BÀI: 03/06/2025. BIÊN TẬP - CHỈNH SỬA - DUYỆT ĐĂNG: 11/10/2025

1. Đặt vấn đề

Nói là một trong những kĩ năng quan trọng nhất khi học một ngoại ngữ, trong đó có tiếng Anh. Trần Minh Nhật (2018) cho rằng, nói là một trong những kĩ năng quan trọng nhất được phát triển và nâng cao như là phương tiện giao tiếp hiệu quả. Kĩ năng nói được coi là một trong những khía cạnh khó khăn nhất của việc học ngôn ngữ. Theo Rababa'h (2005), các yếu tố người học, chiến lược giảng dạy, chương trình giảng dạy và môi trường dẫn đến khó khăn trong việc nói tiếng Anh. Hosni (2014) chỉ ra rằng, những người học tiếng Anh phải vật lộn tìm từ vựng chính xác để nói tiếng Anh, việc lắp ráp câu khiến họ phải sử dụng tiếng mẹ đẻ. Bên cạnh đó, do hạn chế về cơ hội nói, người học ngại nói tiếng Anh, cảm thấy xấu hổ khi mắc lỗi và lo lắng bị người khác chỉ trích hoặc chê cười. Do đó, họ thường tránh phát biểu trong lớp nên sự tham gia của họ rất thấp. Theo Lukitasari (2008), những khó khăn về tâm lí và ngôn ngữ (tức là không đủ vốn từ vựng và thông thạo cú pháp để nói bằng một ngôn ngữ khác) gây ra cho người học rất nhiều trở ngại trong việc nói. Ozkan, Bada và Genc (2011) đã khẳng định tầm quan trọng của phát âm trong kĩ năng nói bởi vì mọi người phải cạnh tranh với thời gian hạn chế trong khi nói để nhớ lại các từ, và cũng cần quan tâm đến cách phát âm của họ. Lin (2013) đề xuất thêm rằng ngoài việc không đủ vốn từ vựng, các phản ứng tâm lí tiêu cực cũng liên quan, tức là lo lắng và sợ hãi, sợ mắc lỗi.

Mặc dù có nhiều khó khăn về nói liên quan đến việc nói tiếng Anh của người học tiếng Anh, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng, những người học tiếng Anh thành công có các cách riêng để cải thiện khả năng nói của họ. Cách học tập có thể nâng cao khả năng tiếp thu tiếng Anh và giúp họ vượt qua những khó khăn trong học tập. Các cách học tập hiệu quả có thể giúp cải thiện khả năng giao tiếp bằng miệng của người học tiếng Anh. Hiện nay, nhiều sinh viên (SV) Việt Nam khi học nói tiếng Anh biết sử dụng phù hợp các cách khắc phục những khó khăn gặp phải. Bài viết phân tích thực trạng khó khăn nói tiếng Anh và cách khắc phục của sinh viên năm thứ hai ngành Kế toán Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa.

2. Cơ sở lí luận

2.1. Khái niệm "Khó khăn khi nói tiếng Anh"

Khả năng nói tiếng Anh được nhấn mạnh như một kĩ năng cần thiết để phát triển cho cả môi trường làm việc và lĩnh vực học thuật. Rababa'h (2005) cho rằng, các yếu tố người học, chiến lược giảng dạy, chương trình giảng dạy và môi trường dẫn đến khó khăn trong việc nói tiếng Anh. Razmjoo và Ardekani (2011) nhấn mạnh tầm quan trọng của khả năng nói một ngôn ngữ đang trở nên nổi bật hơn bởi vì khả năng nói một ngôn ngữ phản ánh tính cách của một người, hình ảnh bản thân, kiến thức về thế giới, khả năng suy luận, kĩ năng diễn đạt suy nghĩ trong thời gian thực. Lukitasari (2008) nhận thấy, người học bộc lộ những khó khăn khi nói như ức chế hoặc không nói được gì, do không thể nắm vững ba yếu tố nói là từ vựng, ngữ pháp và cách phát âm. Những người học tiếng Anh muốn cải thiện kĩ năng

**Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: dinhdk@haui.edu.vn*

nói cần có bốn kĩ năng đan xen, bao gồm: nghe, từ vựng, phát âm và sự tự tin. Ozkan, Bada và Genc (2011) đã khẳng định tầm quan trọng của phát âm trong kĩ năng nói bởi vì mọi người phải cạnh tranh với thời gian hạn chế trong khi nói để nhớ lại các từ, và cũng cần quan tâm đến cách phát âm của họ. Họ cảm thấy khó khăn khi phát âm một số từ nhất định. Trong tiếng Anh, cách phát âm và chính tả là khác nhau. Theo Hosni (2014), người học phải vật lộn để tìm từ vựng chính xác để nói tiếng Anh. Họ cảm thấy thực sự khó khăn khi phải suy nghĩ, cân nhắc lựa chọn từ vựng sao cho chính xác về chuyên môn, bối cảnh, đối tượng, tình huống. Các sinh viên không thể hiện bản thân tốt hoặc đầy đủ bởi vì họ thiếu vốn từ vựng. Các sinh viên đã có những trải nghiệm đều thừa nhận rằng việc thiếu vốn từ vựng trong khi nói khiến họ cảm thấy lo lắng, thiếu tự tin khi giao tiếp tiếng Anh. Rababa'h (2005) chỉ ra rằng, người học thiếu vốn từ vựng cần thiết để hiểu ý nghĩa của chúng và do đó người học không thể tiếp tục tương tác với người khác. Người học không tham gia vào cuộc thảo luận tiếng Anh vì vấn đề từ vựng của họ và sợ mắc lỗi dẫn đến họ không thể nói tiếng Anh tốt. Shatz và Wilkinson (2010) chỉ ra rằng có một số vấn đề ngữ pháp phổ biến mà người học tiếng Anh phải đối mặt. Chẳng hạn như việc sử dụng sai giới từ, mạo từ, thì quá khứ và ngôi thứ ba số ít. Hosni (2014) cho rằng người học cũng gặp khó khăn trong việc sử dụng các thì quá khứ, động từ và mạo từ. Ozkan, Bada và Genc (2011) nhấn mạnh người nói tiếng Anh đang gặp khó khăn khi sử dụng thì quá khứ cho động từ bất quy tắc, sử dụng mạo từ, sử dụng thì hiện tại hoàn thành.

Yếu tố tâm lí như lo lắng hoặc nhút nhát, thiếu tự tin, thiếu động lực và sợ sai lầm là những yếu tố thường cản trở người học khỏi nói. Theo Hosni (2014), người học ngại nói tiếng Anh, cảm thấy xấu hổ khi mắc lỗi và lo lắng bị người khác chỉ trích hoặc chê cười nên thường tránh phát biểu trong lớp, điều này gây ra cho người học rất nhiều trở ngại trong việc nói. Theo Nunan (1999), sợ sai trở thành một trong những yếu tố chính khiến người học không muốn nói chuyện bằng tiếng Anh trong lớp học. Vì vậy, điều quan trọng là giáo viên phải thuyết phục học sinh của mình rằng việc mắc lỗi không phải là điều sai hoặc điều tồi tệ bởi vì học sinh có thể học hỏi từ những sai lầm của họ. Rababa'h (2005) cho biết, sinh viên cảm thấy nói tiếng Anh là một hoạt động căng thẳng, đặc biệt nếu họ phải thực hiện một cái gì đó bằng tiếng Anh. Thiếu tự tin đã trở thành một trong những khó khăn khi nói tiếng Anh. Người học cảm thấy lo lắng, sợ hãi khi nói tiếng Anh trước mặt người khác bởi vì họ thiếu tự tin. Khi nói đến các hoạt động trong lớp, sự tham gia ít hoặc không đồng đều là một vấn đề trong một lớp học nói. Lin (2013) đề xuất thêm rằng, ngoài việc không đủ vốn từ vựng, các phản ứng tâm lí tiêu cực cũng liên quan, tức là lo lắng và sợ hãi, sợ mắc lỗi. Do những lo lắng đó, họ có thể lo lắng về sự hiểu lầm và do đó tránh một số dịp nói tiếng Anh. Sự sẵn sàng giao tiếp của người học được quyết định một phần bởi sự tự tin của họ. Họ đã đi đến kết luận rằng sự tự tin ảnh hưởng đáng kể đến hiệu suất nói của người học tiếng Anh. Sinh viên cảm thấy bối rối khi trò chuyện, phát biểu và đưa ra ý kiến bằng tiếng Anh ngay cả khi họ đang nói tiếng Anh trong mỗi khóa học nói. Sinh viên cảm thấy sợ hãi, lo lắng khi bị sai lầm khi nói tiếng Anh vì bạn bè của họ sẽ cười nhạo, đánh giá tiêu cực về việc họ đã làm.

2.2. Cách khắc phục khó khăn khi nói tiếng Anh

Theo O'Malley & Chamot (1990), cách học tập là những suy nghĩ và hành vi có ý thức được người học sử dụng để giúp họ hiểu, học và ghi nhớ tốt hơn thông tin. Nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng, cách học tập có thể nâng cao khả năng tiếp thu ngôn ngữ của người học và giúp họ vượt qua những khó khăn trong học tập (Dina & Ghadeer, 2014). Razmjoo và Ardekani (2011) đã chỉ ra các cách giúp người học khắc phục khó khăn khi học nói tiếng Anh: (a) can thiệp tiếng mẹ đẻ; (b) sử dụng độ chính xác về ngôn ngữ; (c) sử dụng ngôn ngữ cơ thể; (d) sử dụng các quy tắc ghi nhớ; (e) sử dụng công cụ/ phương tiện giáo dục; (f) tích cực hoạt động. Lin (2013), nghiên cứu về nhận thức, khó khăn và sở thích chiến lược của người học trưởng thành về giao tiếp bằng miệng bằng tiếng Anh, đã trình bày các cách giao tiếp trong nghiên cứu này - tức là nhận thức và tình cảm xã hội. Nhận thức là cách học tập mà người học sử dụng để học thành công hơn. Cảm xúc xã hội là cách học tập liên quan đến việc quản lí cảm xúc, cả tiêu cực và tích cực. Mối quan hệ giữa các chiến lược tình cảm và học tập không rõ ràng, nhưng một môi trường tình cảm tích cực giúp ích cho việc học tập nói chung. Hosni (2014) đã đề xuất các cách hiệu quả để giúp cải thiện khả năng giao tiếp bằng miệng của người học. Các cách đó được tóm tắt như

sau: xem tin tức bằng tiếng Anh thay vì tiếng Trung; tìm các bài giảng bằng tiếng Anh về các chủ đề mà bạn quan tâm và cố gắng ghi chép; xem các vở kịch hoặc các buổi biểu diễn kịch bằng tiếng Anh trong khuôn viên trường; chọn một người nổi tiếng có giọng mà bạn ngưỡng mộ, và bắt chước cách họ nói; tìm một hoặc hai người bạn và đồng ý nói tiếng Anh vào những thời điểm nhất định. Trong bài viết này chúng tôi sử dụng các khắc phục khó khăn trong khi nói tiếng Anh của Razmjoo và Ardekani (2011) để khảo sát cách khắc phục khó khăn nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ 2 ngành Kế toán Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa.

3. Câu hỏi nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu

- *Câu hỏi nghiên cứu:* Để thực hiện đề tài nghiên cứu trên chúng tôi sử dụng các câu hỏi nghiên cứu như sau: Mức độ gây khó khăn của yếu tố ngôn ngữ, yếu tố tâm lí đến học nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ 2 ngành Kế toán như thế nào? Yếu tố môi trường đối với việc nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ 2 ngành Kế toán như thế nào?; Sinh viên năm thứ 2 ngành Kế toán đã sử dụng những cách nào để khắc phục những khó khăn khi nói tiếng Anh?

- *Đối tượng nghiên cứu:* 100 sinh viên (SV) năm thứ 2 ngành Kế toán Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa.

4. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1. *Các yếu tố ngôn ngữ gây khó khăn cho việc nói tiếng Anh đối với sinh viên*

STT	Các yếu tố ngôn ngữ	Mức độ		
		Khó khăn	Trung bình	Không khó khăn
1	Không đủ từ vựng	85%	11,8%	3,2%
2	Không đủ ngữ pháp	63,7%	22,3%	14%
3	Phát âm không chính xác	48,4%	36,3%	15,3%
4	Diễn đạt không đủ	39,5%	45,8%	14,7%
5	Nói ngắt quãng	62,6%	24,0%	13,4%
6	Tổ chức câu không đủ	53,3%	29,4%	17,3%

Nhận xét:

Đa số SV đồng ý rằng không đủ vốn từ vựng (85%) là khó khăn chủ yếu trong việc nói tiếng Anh, tiếp theo là không đủ ngữ pháp (63,7%), nói ngắt quãng (62,6%) và tổ chức câu yếu (53,3%). Tuy nhiên, điều thú vị là diễn đạt không đủ (39,5%) và phát âm không chính xác (48,4%) không gây khó chịu cho người học nhiều như những khó khăn khác.

Quan sát trên lớp học cho thấy, SV trong giờ học nói tiếng Anh thiếu vốn từ vựng, sử dụng ngữ pháp còn nhiều lỗi, nhiều SV khó trả lời khi giáo viên yêu cầu họ nói điều gì đó bằng ngoại ngữ vì họ có rất ít ý tưởng về từ vựng sẽ sử dụng hoặc cách sử dụng ngữ pháp chính xác.

Qua phỏng vấn: giảng viên P.B.M cho rằng hiện nay SV còn hạn chế về mặt từ vựng còn thiếu, ngữ pháp còn hạn chế. Đôi khi SV hiểu câu hỏi của cô, hiểu phải trả lời thế nào nhưng do từ vựng ít hoặc chưa nắm vững sử dụng cấu trúc ngữ pháp nên có sự lúng túng, sợ nói sai, không dám nói.

Bảng 2. *Các yếu tố tâm lí gây khó khăn cho việc nói tiếng Anh của sinh viên*

STT	Các yếu tố tâm lí	Mức độ		
		Khó khăn	Trung bình	Không khó khăn
1	Lo lắng về việc mắc lỗi	75%	18,3%	6,8%
2	Sợ bị chỉ trích	72,1%	17,5%	10,4%
3	Thiếu tự tin	67%	23,4%	9,6%
4	Lo lắng về việc không hiểu	64,1%	18,5%	17,4%
5	Nói lắp	40,6%	38,8%	20,6%
6	Áp lực bạn bè	38%	37,5%	24,5%
7	Rụt rè, ít nói	30%	38,5%	31,5%
8	Thiếu động lực	28%	35,6%	36,4%

Nhận xét:

- Đa số SV đồng ý rằng lo lắng về việc mắc lỗi (75%), sợ bị chỉ trích (72,1%) và thiếu tự tin (67%), lo lắng về việc không hiểu (64,1%) là nguyên nhân chính sinh viên gặp khó khăn khi nói tiếng Anh. Điều này phản ánh SV trong giờ học nói còn thiếu tự tin, chưa sẵn sàng, chủ động trong nói tiếng Anh.

Quan sát trên lớp học: SV không mạnh dạn, chủ động đưa ra ý kiến của mình đối với câu hỏi của giáo viên mặc dù các họ biết câu trả lời; lí do: ngại ngùng, sợ sệt. Kết quả khảo sat: SV giữ thái độ trung lập khi nói lắp (40,6%), trước áp lực của bạn bè (38%), rụt rè, ít nói (30%), thiếu động lực (28).

- Qua phỏng vấn: "Em thấy ít gặp áp lực trước bạn bè vì chúng em đã quen với nhau nên hiểu nhau" (SV, N.T.L). "Em thấy rằng việc nói lắp, rụt rè, ít nói tập dần trong và ngoài lớp học sẽ khắc phục được, em luôn mong muốn nói tiếng Anh thật tốt để phục vụ nghề nghiệp sau này" (SV, T.T.H). Giảng viên H.T.D cho biết, khi học nói tiếng Anh, SV thường sợ mình mắc lỗi khi nói, sợ bạn bè cười chê, lo lắng mình nói ra thì bạn bè sẽ bảo mình không hiểu. Vì vậy các em ngại không dám nói lên chính kiến của mình khi cô giáo đưa ra câu hỏi hay tranh tranh luận với bạn bè. Cô P.B.M cho biết thêm đôi khi các em hiểu rõ yêu cầu của cô giáo nhưng do thiếu tự tin dẫn tới không dám xung phong trả lời.

Bảng 3. *Các yếu tố môi trường học tập gây khó khăn cho việc nói tiếng Anh đối với sinh viên*

STT	Các yếu tố môi trường học tập	Mức độ		
		Khó khăn	Trung bình	Không khó khăn
1	Cuộc trò chuyện tiếng Anh không thường xuyên	85,1%	10,8%	4,1%
2	Thời lượng thực hành	15,8%	39,1%	45,1%
3	Hỗ trợ từ bạn bè, giáo viên	10,1%	35,8%	54,1%
4	Cơ sở vật chất	13,5%	38,5%	48,0%
5	Nhà trường hỗ trợ	14,3%	39,9%	45,8%
6	Tài liệu học tập	10,3%	37,9%	51,8%

Nhận xét:

- Phần lớn SV học nói tiếng Anh gặp khó khăn với yếu tố của môi trường học tập đó là "Cuộc trò chuyện tiếng Anh không thường xuyên" (85,1%). Điều này phản ánh, sinh viên mong muốn có nhiều cơ hội trò chuyện bằng tiếng Anh. Chúng tôi nhận thấy, các em sinh viên chỉ sử dụng nói tiếng Anh trong các giờ học tiếng Anh.

- Đa số sinh viên không sẵn sàng tạo ra các cơ hội để rèn luyện khả năng nói tiếng Anh của mình.Chẳng hạn, ngoài giờ học, sinh viên chỉ dụng tiếng Việt; ít tham gia các hoạt động liên quan đến tiếng Anh như các cuộc thi về tiếng Anh, các câu lạc bộ tiếng Anh, các hội thảo, hội trợ, tới các khu du lịch để sinh viên có thể nâng cao khả năng nói tiếng Anh. Phỏng vấn một số sinh viên các em cho biết: Khi học trên lớp em chỉ nói chuyện đôi lần bằng tiếng Anh với giáo viên và bạn bè, về nhà hầu như em không sử dụng tiếng Anh để giao tiếp với mọi người xung quanh (SV, N.T.L) thường trao đổi các đoạn hội thoại với bạn bè ở trên lớp nhưng khi về nhà hay tham gia các hoạt động giao tiếp thì chủ yếu lại sử dụng tiếng Việt. Vì vậy em thấy khả năng nói tiếng Anh của không nâng cao được nhiều. Qua phỏng vấn cô giáo H.T.D cho biết, sinh viên khi được tổ chức nhiều cuộc thi nói tiếng Anh để có cơ hội nâng cao khả năng nói tiếng Anh nhưng các em lại ngại ngùng, từ chối tham gia. Các em chưa chủ động hay tỏ ra sẵn sàng tham gia các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh. Cô P.B.M cho biết thêm, sinh viên thường ít tạo ra các cuộc nói chuyện bằng tiếng Anh với bạn bè, mọi người xung quanh. Hầu hết hoạt động trò chuyện tiếng Anh chỉ diễn ra trên lớp học, trong giờ học tiếng Anh.

Kết quả khảo sát của chúng tôi đã đã bổ sung cho những gì được chỉ ra trong Lukitasari's (2008) cho thấy rằng những người học tiếng Anh phải đối mặt với các vấn đề về nói như ức chế, không nói được gì, ít tham gia hoặc không đồng đều và sử dụng tiếng mẹ đẻ. Bảng 3 cũng cho thấy, các yếu tố khác của môi trường học tập như: thời lượng thực hành (15,8%), hỗ trợ từ bạn bè, giáo viên (10,1%), cơ

sở vật chất (13,5%), nhà trường hỗ trợ (14,3%), tài liệu học tập (10,3%) ít gây khó khăn trong quá trình học tập nói tiếng Anh của sinh viên.

Bảng 4. *Sử dụng tiếng mẹ đẻ để khắc phục khó khăn cho việc nói tiếng Anh*

STT	Sử dụng tiếng mẹ đẻ	Mức độ		
		Đồng ý	Đôi khi	Không đồng ý
1	Hiểu lời người khác bằng tiếng mẹ đẻ	75,4%	16,2%	8,4%
2	Tổ chức ý tưởng bằng tiếng mẹ đẻ	72,1%	18,1%	9,8%
3	Dịch tiếng Anh sang tiếng mẹ đẻ	26,7%	30,0%	43,3%
4	Viết ra câu trả lời bằng tiếng mẹ đẻ	22,7%	36,3%	41,0%

Nhận xét:

- Hơn 70% sinh viên bày tỏ, họ có xu hướng hiểu cuộc trò chuyện với sự trợ giúp của tiếng Việt (75,4%). Cụ thể: hiểu câu hỏi bằng tiếng Anh qua tiếng Việt , sau đó mới đưa câu trả lời bằng tiếng Anh; sắp xếp ý tưởng bằng tiếng Việt sau đó diễn đạt bằng tiếng Anh (72,1%). Qua phỏng vấn một số sinh viên các em cho biết: Khi nghe các trao đổi bằng tiếng Anh thì cố gắng hiểu bằng tiếng Việt, sau đó suy nghĩ bằng tiếng Việt rồi chuyển sang tiếng Anh để giao tiếp (SV, H.T.K) và cảm thấy làm như vậy cảm thấy "an toàn và tự tin hơn" (SV, N.N.M). Phỏng vấn cô P.B.M cô cho biết, sinh viên thường cố gắng dịch nội dung yêu cầu bằng tiếng Anh sang tiếng Việt sau đó nghĩ câu trả lời bằng tiếng Việt và lại chuyển sang cấu trúc bằng tiếng Anh. Hoạt động này khá mất nhiều thời gian và có thể dẫn tới nhiều sai sót trong câu trả lời.

- Sinh viên ít tập trung vào quá trình dịch và viết ra các câu trả lời (26,7%); viết câu trả lời bằng tiếng Việt (22,7%) sau đó mới chuyển sang tiếng Anh.

Bảng 5. *Sử dụng độ chính xác về ngôn ngữ để khắc phục khó khăn cho việc nói tiếng Anh*

STT	Sử dụng độ chính xác về ngôn ngữ	Mức độ		
		Đồng ý	Đôi khi	Không đồng ý
1	Rèn luyện cao độ và phát âm	80,3%	19,0%	0,7%
2	Chú ý đến ngữ điệu	75,3%	24,2%	0,5%
3	Tăng kích thước từ vựng	62,0%	36,1%	1,9%
4	Ngữ pháp tiếng Anh	56,5%	35,9%	7,6%

Bảng 5 cho thấy, phần lớn những sinh viên học nói tiếng Anh đồng ý rằng "rèn luyện cao độ và phát âm" (80,3%), "chú ý đến ngữ điệu" (75,3%) là những cách quan trọng nhất để đạt được độ chính xác về mặt ngôn ngữ. Ngoài ra, hơn một nửa số sinh viên học nói tiếng Anh coi "tăng kích thước từ vựng" (62,0%), "ngữ pháp tiếng Anh" (56,7%) là hữu ích cho việc nói tiếng Anh của họ. Qua phỏng vấn một số sinh viên cũng cho kết quả tương tự, các em cho biết: Khi nói tiếng Anh việc chú ý đến cao độ, phát âm và ngữ điệu rất quan trọng vì cao độ, phát âm và ngữ điệu sẽ giúp cuộc giao tiếp trở nên hấp dẫn, thu hút (SV, N.T.D). Trong quá trình rèn luyện ngữ điệu, phát âm, cao độ gặp khó khăn, sai sót, mắc lỗi thì có thể nhờ giáo viên và bạn bè góp ý để chỉnh sửa (SV, L.T.L). Em cũng lên kế hoạch cho việc củng cố ngữ pháp tiếng anh, tăng số lượng từ vựng. Đối với ngữ pháp sẽ đưa ra các quy tắc để cho dễ nhớ, từ vựng mang đi theo trong cặp, tranh thủ lúc rảng là mang ra xem. Qua thực tế quan sát trên lớp giờ thực hành nói tiếng Anh chúng tôi cũng nhận thấy, sinh viên rất cố gắng để rèn luyện cách phát âm cho đúng, rèn luyện giọng nói sao cho lên xuống, trầm bổng và biểu cảm ngữ điệu giọng nói bằng ngôn ngữ cơ thể. Phỏng vấn cô giáo P.B.M cho biết, ở trên lớp cô giáo thấy sinh viên gặp nhiều khó khăn về sử dụng cao độ, phát âm, ngữ điệu trong khi học nói tiếng Anh. Các em cũng đã thể hiện sự cố gắng bằng cách tập luyện với bạn bè, cô giáo nhiều về phát âm, ngữ điệu, cao độ của giọng nói ngay trong giờ học lý thuyết, thực hành. Cô giáo H.T.D cho biết, cô thường giao một số bài tập về ngữ pháp, các bài đọc hiểu với các từ vựng mới để sinh viên rèn luyện về ngữ pháp và tăng vốn từ vựng.

Bảng 6. *Sử dụng ngôn ngữ cơ thể để khắc phục khó khăn cho việc nói tiếng Anh*

STT	Sử dụng ngôn ngữ cơ thể	Mức độ		
		Đồng ý	Đôi khi	Không đồng ý
1	Biểu hiện trên khuôn mặt	78,0%	20,5%	1,5%
2	Giao tiếp bằng mắt	74,0%	24,6%	1,4%
3	Cử chỉ	67,7%	31,5%	0,8%

Nhận xét:

- Sinh viên đã tích cực sử dụng ngôn ngữ cơ thể để khắc phục khó khăn cho việc nói tiếng Anh. Cụ thể, sinh viên đã sử dụng ngôn ngữ cơ thể bao gồm biểu hiện trên khuôn mặt (78,0%), giao tiếp bằng mắt (74,0%) và cử chỉ (67,7%) để hỗ trợ hoạt động nói tiếng Anh. Điều này phản ánh, sinh viên có thể khắc phục khó khăn khi nói tiếng Anh bằng việc sử dụng ngôn ngữ cơ thể. Qua phỏng vấn một số sinh viên cho biết: Ban đầu em cũng gặp một số trở ngại khi trao đổi tiếng Anh với bạn bè, cô giáo; tuy nhiên, sau khi lên lớp và ở về nhà tích cực sử dụng sử dụng ánh mắt, biểu cảm khuôn mặt và cử chỉ đôi tay để nói tiếng Anh với người khác em cảm thấy các trở ngại khi nói tiếng Anh cũng giảm bớt (SV, T.T.G). Em thấy, khi ngôn ngữ cơ thể sử dụng tốt trong khi giao tiếp tiếng Anh sẽ giúp cho những khó khăn từ vựng, ngữ phát, phát âm cũng giảm bớt (SV, N.K.T). Phỏng vấn cô giáo H.T.D cho biết, khi nói tiếng Anh, sinh viên đã cố gắng nhiều các biểu cảm trên khuôn mặt, ánh mắt, cử chỉ để hỗ trợ cho việc nói tiếng Anh, đôi khi các sinh viên có thể diễn đạt chưa chuẩn nhưng qua ngôn ngữ cơ thể cô giáo hay bạn bè vẫn hiểu được hàm ý nội dung sinh viên muốn truyền tải.

Bảng 7. *Sử dụng công cụ/ phương tiện giáo dục để khắc phục khó khăn cho việc nói tiếng Anh*

STT	Sử dụng công cụ/ phương tiện giáo dục	Mức độ		
		Đồng ý	Đôi khi	Không đồng ý
1	Xem phim tiếng Anh	70,5%	23,0%	6,5%
2	Tham gia khóa học tiếng Anh giao tiếp	65,7%	26,3%	8,0%
3	Nói chuyện với người nước ngoài	44,7%	36,3%	19,0%
4	Đọc báo hoặc tạp chí tiếng Anh	37,3%	44,5%	18,2%

Nhận xét:

- Sinh viên đã tích cực sử dụng công cụ/ phương tiện giáo dục để khắc phục khó khăn cho việc nói tiếng Anh; cụ thể: sử dụng công cụ/ phương tiện giáo dục bao gồm "xem phim tiếng Anh" (70,5%), "tham gia khóa học tiếng Anh giao tiếp" (65,7%). Thực tế cho thấy, hoạt động xem phim bằng tiếng Anh và tham gia các khóa học giao tiếp bằng tiếng Anh sẽ giúp sinh viên tăng cường vốn từ vựng, ngữ pháp và phát âm. Qua phỏng vấn một số sinh viên cho biết: Em thường dành thời gian để xem phim nói bằng tiếng Anh để mình sẽ học được nhiều từ vựng, ngữ pháp và cách phát âm (SV, T.H.T). Em đã và đang tham gia các khóa học tiếng Anh giao tiếp để nâng cao khả năng giao tiếp với mọi người xung quanh. Sau khi tham gia các khóa học này em cảm thấy khả năng giao tiếp tiếng Anh ngày càng tốt hơn (SV, N.T.A). Cô giáo P.B.M cho biết, một số sinh viên tích cực tham gia các khóa học tiếng Anh giao tiếp, nói chuyện với người nước ngoài, xem phim bằng tiếng Anh, đọc tạp chí bằng tiếng Anh thì ở trên lớp các em rất tự tin, mạnh dạn trao đổi bằng tiếng Anh, khả năng nói tiếng Anh ngày càng tốt.

Bảng 8. *Sử dụng các quy tắc ghi nhớ để khắc phục khó khăn cho việc nói tiếng Anh*

STT	Sử dụng các quy tắc ghi nhớ	Mức độ		
		Đồng ý	Đôi khi	Không đồng ý
1	Ghi nhớ các hội thoại	76,4%	19,0%	4,6%
2	Sử dụng từ đồng nghĩa	68,0%	30,5%	1,5%

3	Sử dụng các từ chuyển tiếp	63,1%	35,3%	1,6%
4	Ghi nhớ các dấu hiệu nhận biết	37,5%	34,1%	28,4%

Bảng 8 cho thấy, sinh viên đã tích cực sử dụng các quy tắc ghi nhớ để khắc phục khó khăn cho việc nói tiếng Anh. Trong các quy tắc ghi nhớ đó thì chiến lược "Ghi nhớ các hội thoại" (76,4%); "Sử dụng từ đồng nghĩa" (68%); "Sử dụng các từ chuyển tiếp" (63,1%) được sinh viên sử dụng nhiều nhất để khắc phục khó khăn trong nói tiếng Anh. Điều này phản ánh sinh viên đã biết cách sử dụng các quy tắc ghi nhớ để học nói tiếng Anh tốt hơn. Qua thực tế quan sát trên lớp học nói tiếng Anh của sinh viên, chúng tôi nhận thấy sinh viên thường cố gắng ghi nhớ quy tắc các hội thoại mình đã học, sử dụng các từ đồng nghĩa nếu khó tìm từ trong khi giao tiếp, các từ chuyển tiếp cũng được sinh viên sử dụng khá thành thạo. Qua phỏng vấn một số sinh viên cho biết: khi trao đổi tiếng Anh với cô giáo, bạn bè em thường cố nhớ lại các đoạn hội thoại theo mẫu của sách giáo trình, sách tham khảo hay các đoạn hội thoại do mình tự soạn thảo (SV, T.K.D). Em thường sử dụng các từ đồng nghĩa mỗi khi khó tìm các từ chính xác để trao đổi với bạn bè, nhờ các từ đồng nghĩa mà em cảm thấy tự tin hơn trong quá trình giao tiếp (SV, T.T.V). Phỏng vấn cô giáo P.B.M cho biết, trong khi giao tiếp bằng tiếng Anh với cô giáo các em sinh viên có sử dụng các cấu trúc của các đoạn hội thoại trong giáo trình và sách tham khảo. Các từ chuyển tiếp giữa các câu, các ý được sử dụng khá thành thạo. Đây cũng là một cách để giúp sinh viên tự tin, mạnh dạn để giao tiếp với cô giáo và bạn bè.

Bảng 9. *Tích cực hoạt động để khắc phục khó khăn cho việc nói tiếng Anh*

STT	Tích cực hoạt động	Mức độ		
		Đồng ý	**Đôi khi**	**Không đồng ý**
1	Tham gia các hoạt động xã hội nói bằng tiếng Anh	55,0%	39,0%	6,0%
2	Đưa ra nhận xét trong lớp	50,8%	41,2%	8,0%
3	Nói chuyện với chính mình bằng tiếng Anh	48,7%	40,0%	11,3%
4	Trò chuyện với bạn bè	15,6%	64,4%	20,0%
5	Tình nguyện tham gia các cuộc thi	14,5%	50,0%	35,5%

Bảng 9 cho thấy, SV đã cố gắng khắc phục khó khăn nói tiếng Anh bằng cách "tham gia các hoạt động xã hội nói bằng tiếng Anh" (55,0%), "đưa ra nhận xét trong lớp" (50,8%), "nói chuyện với chính mình bằng tiếng Anh" (48,7%). Tuy nhiên, chỉ một số ít trong số sinh viên sử dụng các cách như "trò chuyện với bạn bè" (15,6%) và "tình nguyện tham gia các cuộc thi" (14,5%) để khắc phục khó khăn nói tiếng Anh của mình. Một lí do có thể là môi trường học tập không thể cung cấp bầu không khí nói tiếng Anh và cơ hội nói tiếng Anh. Qua phỏng vấn một số SV, các em cho biết: em thường tích cực tham gia các hoạt động xã hội và nếu có cơ hội là em sử dụng nói tiếng Anh để nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh của mình. Trong giờ học em tích cực nhận xét các ý kiến của các bạn bằng tiếng Anh và em cảm thấy khả năng nói tiếng Anh cũng tốt dần lên (SV, N.T.T.D). Em thường tự nói chuyện với chính mình bằng tiếng Anh, em ngại khi phải trò chuyện với bạn bè bằng tiếng Anh và không đủ tự tin để tham gia các cuộc thi nói tiếng Anh (SV, N.Q.A). Cô giáo P.B.M cho biết, một số sinh viên trong giờ học nói tiếng Anh tích cực tham gia trả lời câu hỏi của giáo viên và đặt câu hỏi cho các nhóm bạn khi được giáo viên yêu cầu. Sinh viên tham gia các cuộc thi sử dụng tiếng Anh để nâng cao khả năng nói tiếng Anh thì hạn chế.

5. Kết luận

Kết quả của nghiên cứu này chỉ ra rằng hầu hết sinh viên năm thứ 3 đều coi các yếu tố tâm lí, chẳng hạn như "lo lắng về việc mắc lỗi" và "sợ bị chỉ trích", "thiếu tự tin", "lo lắng về không hiểu " là rào cản

chính trong việc nói tiếng Anh. Đối với sinh viên năm 3, "không đủ từ vựng", "không đủ ngữ pháp" là vấn đề chính khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc nói tiếng Anh. Môi trường học tập ít trò chuyện bằng tiếng Anh cũng khiến hiệu quả nói tiếng Anh của sinh viên chưa cao. Hơn nữa, kết quả cho thấy hầu hết sinh viên khắc phục được khó khăn của nói tiếng Anh bằng cách chú ý đến "rèn luyện cao độ và phát âm". Ngoài ra, sinh viên cũng tập trung vào ngôn ngữ cơ thể, chẳng hạn như "giao tiếp bằng mắt" và "biểu hiện khuôn mặt", là những cách hiệu quả khác để khắc phục khó khăn nói tiếng Anh của họ.

Chúng tôi đưa ra một số đề xuất để nâng cao khả năng nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ hai ngành Kế toán Trường Cao đẳng nghề Bách Khoa như sau: Thứ nhất, giáo viên trong các lớp học nói tạo nhiều cơ hội hơn cho sinh viên thể hiện bản thân, để giảm bớt áp lực nói trước đám đông, giảm bớt các áp lực tâm lí. Giáo viên tạo nhiều cơ hội bằng cách cho sinh viên làm việc nhóm cặp đôi, nhóm 6-8 sinh viên, gọi sinh viên lên bảng trả lời. Thứ hai, giáo viên thiết kế các hoạt động kịch để tăng không khí giải trí, giúp thúc đẩy người học nói tiếng Anh. Các hoạt động kịch này gắn với các chủ đề, nội dung bài học hoặc nội dung mở rộng của bài học. Nhờ các hoạt động kịch sinh viên có nhiều cơ hội nói tiếng anh, tương tác với nhau, giao tiếp, hiểu nhau hơn. Thứ ba, giáo viên tổ chức cuộc thi nhóm thay vì tham gia cá nhân để giảm bớt sự lo lắng của người học khi nói tiếng Anh. Nhờ các cuộc thi theo nhóm sinh viên có thể góp ý, chia sẻ, điều chỉnh lẫn nhau khi nói tiếng Anh. Những người nói tiếng Anh giỏi có thể đưa ra ý tưởng hay chỉnh sửa giúp những người nói tiếng Anh yếu hơn. Thứ tư, sinh viên nên buộc mình nói tiếng Anh trong thời gian rảnh rỗi và tích cực tham gia tất cả các loại cuộc thi nói tiếng Anh. Sinh viên cần xây dựng một kế hoạch cho thời gian rảng rỗi dành cho nói tiếng Anh. Tham gia các cuộc thi do khoa, trường, xã hội tổ chức qua đó khả năng nói tiếng Anh sẽ dần được nâng cao. Thứ năm, sinh viên nên mở rộng quy mô vốn từ vựng của họ càng nhiều càng tốt để giúp nói tiếng Anh. Việc học từ vựng có nhiều cách, có thể viết ra giấy nhớ để mang theo và lúc ngồi nghỉ ngơi là mang ra đọc. Học từ vựng có thể bằng cách đặt câu với các từ mới để ghi nhớ. Hay xem phim nói bằng tiếng Anh theo các chủ đề mình quan tâm, nội dung bài học trên lớp. Thứ sáu, sinh viên nên phát triển một môi trường nói tiếng Anh hiệu quả hơn bằng cách gặp gỡ nhiều sinh viên nước ngoài hơn để có thể có nhiều cơ hội giao tiếp với những người bạn nói tiếng Anh. Nói chuyện với người nước ngoài là cơ hội rất tốt để rèn luyện sự tự tin trong giao tiếp bằng tiếng Anh. Thứ bảy, sinh viên cần xác định tâm lí là học nói tiếng Anh sẽ phục vụ tốt khả năng giao tiếp tiếng Anh trong môi trường làm việc sau này để có sự cố gắng, nỗ lực nâng cao khả năng nói tiếng Anh của bản thân. Sinh viên cần xác định đây là động lực để rèn luyện khả năng nói tiếng Anh cho mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Huỳnh Mỹ Duyên, Diệp Thanh Nga (2020), "Khó khăn trong việc nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên không chuyên", Tạp chí *Nghiên cứu Khoa học và Phát triển kinh tế* Trường Đại học Tây Đô, số 12.
2. Trần Minh Nhật (2018), "Thực trạng kĩ năng nói Tiếng Anh và đề xuất một số hoạt động tự rèn luyện nói tiếng Anh ngoài lớp học cho sinh viên chuyên ngành kĩ thuật Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh", Tạp chí *Giáo dục*, Số 435 (kì 8/2018), tr.54-59.

Tiếng Anh

3. Rababa'h, G. (2005), "Communication problems facing Arab learners of EEnglis". *Journal of Language and Learning*, 3(1), 1-22.
4. Hosni, S. (2014), "Speaking difficulties encountered by young EFL lelearne". *International Journal on Studies in English Language and Literature* (IJSELL), 2(6), 22-30.
5. Lin, H. (2013), "Perception, difficulties, and strategy preferences of English oral communication for Taiwanese college students". *Thesis and Dissertations on English Teaching and Learning in Taiwan*, 38(2), 159-182.
6. Lukitasari, N. (20020, *Students' Strategies in Overcoming Speaking Problems in Speaking Class*. University of Muhammadiyah Malang.

7. Nunan, D. (1999), *Second Language Teaching & Learning*. USA. Heinle&Heinle Publisher.
8. O'Malley, J. M., & Chamot, A. U. (1990), *Learning Strategies in Second Language Acquisition.* Cambridge, U.K.: Cambridge University Press. https://doi.org/10.1017/CBO9781139524490.
9. Ozkan, Y., Bada, E., & Genc, B. (2011), *Speak the Real: News Articles as Major Source for Oral Competence.* David, J.A. English as a Second Language: Languages and Linguistics. New York: Nova.
10. Razmjoo, S., & Ardekani, S. (2011), "A model of speaking strategies for EFL learnele", *The Journal of Teaching Language Skills* (JTLS), 3(3), 115-142.
11. Shatz, M., & Wilkinson, L. C. (2004), *The education of English language learners*. New York: Guilford Press.
12. Zhang, S. (2009), "The role of input, interaction, and output in the development of oral fluency". *English Language Teaching*, 2(4), 91-100. https://doi.org/10.5539/elt.v2n4p91.

Difficulties in speaking English and how to overcome them: case study

Abstract: The purpose of this study is to identify the difficulties in speaking English and how to overcome them for second-year accounting students at the Polytechnic Vocational College. The results show that psychological problems such as stress, fear of making mistakes and lack of confidence are the main causes of students' difficulties in speaking English, along with language problems such as insufficient vocabulary, grammar and environmental problems such as lack of context for learning English conversation. To overcome these difficulties, students focus on practicing pronunciation (pitch, duration, intonation, etc.); participating in activities that use English for communication.

Key words: difficulties; speaking English; how to overcome difficulties; teaching English; foreign language.